TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu và bà Đỗ Thị Thu Hường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nghiêm Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T, sinh ngày 16/7/1995; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ; Nguyễn Thị L và Lê Thị Y (đều đã ly hôn), con: 01 (sinh năm 2016); tiền án: Không.

Tiền sự: 01.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14 ngày 19/5/2023, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cũ đối với Tưởng thời hạn 01 năm 08 tháng, Tưởng chấp hành xong ngày 26/01/2025.

Nhân thân: 01

+ Bản án số 54/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/02/2017 chấp hành xong về án phí, ngày 19/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh P (có mặt).

2. Trần Văn T2, sinh ngày 20/9/1987; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Trần Thị S; vợ: Vũ Thị T3, con: 02 (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh P (có mặt).

3. Vũ Đô T4, sinh ngày 26/8/1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 39/2019/HSST ngày 20/11/2019 của TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 04/2020 chấp hành xong về án phí, ngày 16/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 27/2021/HSST ngày 23/7/2021 của TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 10/2021 chấp hành xong về án phí, ngày 08/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2025, Trần Văn T2, sinh năm 1987 ở thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, RSX, màu sơn đen - đỏ, BKS: 88D1- 187.14 đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ thì gặp Tạ Văn T, sinh năm 1995 ở cùng thôn một mình đi xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, không có biển kiểm soát đến. Khi gặp nhau, T hỏi T2 "anh đi chơi ma túy à" ý của T rủ T2 cùng đi sử dụng ma túy (heroine) thì T2 đồng ý và nói" có thì chơi". Sau đó T gọi điện thoại từ số 0961912787 của Tưởng đến số 0981481523 của Vũ Đô T4, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ để nhờ T4 mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì T4 đồng ý và hẹn T gặp ở khu vực Bản G thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, T bảo T2 cùng đi đến điểm hẹn gặp T4, T đưa 280.000 đồng cho T4 để T4 đi mua ma túy, T2 đưa T4 một chiếc nhẫn bạc, trị giá khoảng 100.000 đồng và T4 bảo T2 chuyển khoản 100.000

đồng từ tài khoản 2808205390842 ngân hàng N1 (A1) của T2 đến số tài khoản 0928123698, Ngân hàng V, chủ tài khoản tên LAM VAN PHUONG để T4 đi mua ma túy. Sau đó, T một mình đi đến hiệu thuốc tây số 73 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ gặp chị Trần Thị H, sinh năm 1980 (chủ quán) mua 03 xilanh và 03 lọ nước cất hết 10.000 đồng, còn T4 một mình đi bộ đến khu vực xã T (T4 không rõ địa chỉ cụ thể) tìm người bán ma túy để mua, khi T4 đi vào một ngõ nhỏ thì gặp và mua 01 gói ma túy heroine của người đàn ông tên P (T4 không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) với giá 480.000 đồng (gồm cả chiếc nhẫn). Sau khi mua được ma túy, T4 cất giấu vào trong người rồi quay lại gặp T2 và Tưởng lúc này khoảng 07 giờ cùng ngày, T4 đưa gói ma túy heroine cho T để pha với nước cất cùng nhau sử dụng. Lúc này, T2 bảo để cho T2 một ít ma túy hôm sau T2 sử dụng thì T4 và T đồng ý rồi T dùng móng tay chia một phần ma túy rồi gói vào mảnh nilon màu xanh đưa T2 cất giấu vào túi quần đang mặc, phần ma túy còn lại Tưởng pha với nước cất rồi chia đều ra ba chiếc xilanh rồi đưa cho T2 và T4 mỗi người một chiếc xilanh bên trong đã pha sẵn ma túy heroine. Sau đó cả ba ngồi xuống trệ đường vắng người tự sử dụng ma túy bằng cách chích trực tiếp vào cơ thể, sau khi sử dụng ma túy xong, T4 và T2 vứt xilanh tại chỗ, T dùng bật lửa gas đốt xilanh và vỏ gói ma túy vừa sử dụng rồi cả ba người cùng ra về. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày khi T2 đi đến cây xăng thuộc thôn X, xã L, tỉnh Phú Thọ thì bị Cơ quan Công an tỉnh P phát hiện bắt quả tang T2 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ của T2 01 gói nilon nhỏ màu trắng xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tại Cơ quan điều tra T2 tự khai ra vừa sử dụng chất ma túy với T4 và T, Cơ quan điều tra đã triệu tập Tạ Văn T và Vũ Đô T4 lên làm việc. Tại cơ quan Công an T2, T và T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Căn cứ lời khai của T2, T hồi 18 giờ ngày 25/8/2025 Cơ quan điều tra đã cho T2, T chỉ dẫn hiện trường và thu giữ hai chiếc xilanh (niêm phong ký hiệu K2) tại vị trí T2, T và T4 sử dụng ma túy.

Hồi 11 giờ 30 phút và 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ mẫu nước tiểu của T2, T và hồi 11 giờ ngày 28/8/2025 thu giữ mẫu nước tiểu của T4 để phục vụ công tác giám định.

Tại Cơ quan điều tra T4 khai nhận ngoài hành vi phạm tội trên, khoảng 21 giờ ngày 20/8/2025 T4 đi chơi ở khu vực thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ, T4 nhặt được 01 viên ma túy ngựa ở đường, sau đó mang về nhà và một mình sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể.

Kết luận giám định số 1637/KLGĐ ngày 31/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận:

Mẫu chất bột, cục màu trắng xám có trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng: 0,1521 (Không phẩy một năm hai một gan, không kể bao bì).

Tại các kết luận giám định số 1697 và 1698/KL-KTHS cùng ngày 03/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P đối với mẫu nước tiểu của Trần Văn T2 và Tạ Văn T, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn T2 và Tạ Văn T.*

Kết luận giám định số 1696/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P đối với mẫu nước tiểu của Vũ Đô T4, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine và Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Đô T4 gửi giám định.*

Kết luận giám định số 1823/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong 02 xi lanh loại 03ml đã qua sử dụng (ký hiệu K2) gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy trong mẫu gửi giám định do mẫu ít tồn tại ở dạng vết.*

Về nguồn gốc ma tuý heroine, T4 khai mua của một người đàn ông tên P, do trước đây T4 gặp P một vài lần tại quán nước ở cổng Trung tâm y tế khu vực Lập T1 và nói với T4 nếu muốn mua ma túy thì chuyển khoản vào số tài khoản 0928123698, Ngân hàng V của P rồi đến khu vực xã N thì sẽ gặp P để trao đổi mua bán ma túy nên sáng ngày 25/8/2025 T4 bảo T2 chuyển khoản 100.000 đồng đến tài khoản của P sau đó T4 đi đến khu vực xã T gặp và mua ma túy heroine của P. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện P không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã cho T4 nhận dạng qua ảnh đối với Lâm Văn P, sinh năm 1979 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ, nhưng T4 khẳng định không phải người này đã bán ma túy cho T4, bản thân T4 không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người bán ma túy cho T4. Đối với số tài khoản 0928123698, Ngân hàng V, quá trình điều tra xác định là của Lâm Văn P, sinh năm 1979 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ. Kết quả điều tra, xác minh xác định hiện Lâm Văn P không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì không ai biết và không có thông tin liên lạc. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra, Vũ Đô T4 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy methamphetamine. Quá trình điều tra xác định T4 không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 19/12/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T4 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Mục 2 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với chị Trần Thị H chủ quầy thuốc tây số 73 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ, ngày 25/8/2025 chị H bán cho T 03 lọ nước cất và 03 xilanh. Quá trình điều tra xác định khi mua xilanh và nước cất Tưởng không nói nên chị H không biết T mua để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là có căn cứ.

Đối với chị Vũ Thị T3 cho T2 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-187.14 để đi làm; anh Trần Văn Q cho T mượn chiếc xe mô tô không biển kiểm soát để đi lại; chị T3, anh Q không biết T2, T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T3, anh Q.

** Vật chứng thu giữ:*

Mẫu A1 = 0,1521 gam ma túy heroine, hoàn lại sau giám định 0,1432 gam cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 xilanh thu giữ tại vị trí T2, T và T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mẫu nước tiểu gửi giám định, Cơ quan giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 bật lửa gas và 01 xilanh của T sử dụng để chích ma túy vào cơ thể, T khai sau khi sử dụng ma túy xong đã đốt xi lanh và vứt bỏ bật lửa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu đen của T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong lắp sim số 0961912787 của T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp sim 0981481523 của T4. Quá trình điều tra xác định T2, T và T4 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 88D1- 187.14 Trần Văn T2 sử dụng khi đi mua ma túy là tài sản của chị Vũ Thị T3, sinh năm 1990 ở thôn P, xã L, tỉn P sau khi mua ma túy T2 đã trả lại cho chị T3 nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, màu đen không có biển kiểm soát Tưởng sử dụng đi mua ma túy là tài sản của anh Trần Văn Q, sinh năm 1985, ở thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ, ngày 25/8/2025 Q cho T mượn để đi lại. Sau khi T trả xe thì anh Q đã bán chiếc xe mô tô trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Tạ Văn T, Trần Văn T2 và Vũ Đô T4 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV11 ngày 14/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2 và Vũ Đô T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2 và Vũ Đô T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Đề nghị xử phạt Tạ Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái trái phép chất ma túy" và từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp cả hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị xử phạt Trần Văn T2 từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái trái phép chất ma túy" và từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp cả hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị xử phạt Vũ Đô T4 từ 07 năm 05 tháng đến 07 năm 08 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái trái phép chất ma túy" và từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp cả hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm 07 tháng đến 11 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 0,1432 gam ma túy heroine hoàn lại sau giám cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu đen của T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong nắp sim số 0961912787 của T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong nắp sim 0981481523 của T4. Quá trình điều tra xác định T2, T và T4 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T2: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T4: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2, Vũ Đô T4 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2025, tại khu vực cổng Trung tâm Y tế khu vực L, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn T2 gặp Tạ Văn T ở cùng thôn. Tưởng rủ T2 cùng đi sử dụng trái phép chất ma túy (heroine), T2 đồng ý. Sau đó, T liên hệ với Vũ Đô T4 nhờ mua ma túy heroine để cả ba cùng sử dụng thì T4 đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực Bản G, xã T, tỉnh Phú Thọ. Khi gặp nhau T2 và T đưa cho T4 tổng số tiền 480.000 đồng (gồm 280.000 đồng tiền mặt của T, T2 chuyển khoản 100.000 đồng và 01 nhẫn bạc trị giá khoảng 100.000 đồng) để T4 đi mua ma túy. Sau đó, T chuẩn bị xilanh và nước cất còn T4 một mình đi đến khu vực xã T, gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy loại heroine với giá 480.000 đồng (gồm cả

chiếc nhẫn), sau đó quay lại điểm hẹn đưa cho T. Lúc này, T2 nói để cho T2 một ít ma túy hôm sau sử dụng thì T và T4 đồng ý rồi T dùng móng tay chia ma túy cho T2 một phần, phần còn lại Tưởng pha với nước cất, chia vào 03 xilanh để T2, T và T4 cùng sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể tại khu vực đường dân sinh thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi sử dụng ma túy cả ba người cùng đi về. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trần Văn T2 đi đến khu vực cây xăng thôn X, xã L, tỉnh Phú Thọ thì bị Cơ quan Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang T2 đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,1521 gam ma túy heroine. Tại Cơ quan điều tra, T2 tự khai ra vừa sử dụng chất ma túy với T và T4.

[3] Hành vi của các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2, Vũ Đô T4 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên;".

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Các bị cáo nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Tạ Văn T có vai trò chính, khởi xướng, cung cấp tiền để mua ma túy heroine, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp chia nhỏ ma túy cho T2 tàng trữ, T2 cùng góp tiền mua ma túy và trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy, T4 trực tiếp mua ma túy để tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy heroine với vai trò đồng phạm tích cực nên các bị cáo là đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trước khi phạm tội bị cáo T, T4 là người có nhân thân xấu; bị cáo T2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T2 khi bị bắt giữ đã tự khai ra hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T và T4 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"*, và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"*,

Xét thấy các bị cáo đều bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với số tài khoản 0928123698, Ngân hàng V, quá trình điều tra xác định là của Lâm Văn P, sinh năm 1979 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ. Kết quả điều tra, xác minh xác định hiện Lâm Văn P không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu,

làm gì không ai biết và không có thông tin liên lạc. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị H chủ quầy thuốc tây số 73 ở thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ, ngày 25/8/2025 chị H bán cho T 03 lọ nước cất và 03 xilanh. Quá trình điều tra xác định khi mua xilanh và nước cất Tưởng không nói nên chị H không biết T mua để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là có căn cứ.

Đối với chị Vũ Thị T3 cho T2 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-187.14 để đi làm; anh Trần Văn Q cho T mượn chiếc xe mô tô không biển kiểm soát để đi lại; chị T3, anh Q không biết T2, T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T3, anh Q là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu hoàn lại sau giám định A1 = 0,1432 gam ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu đen của T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong lắp sim số 0961912787 của T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp sim 0981481523 của T4. Quá trình điều tra xác định T2, T và T4 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2, Vũ Đô T4 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2, Vũ Đô T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 01 (một) tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Vũ Đô T4 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 02 (hai) tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định A1 = 0,1432 gam ma túy heroine cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3, màu đen của Trần Văn T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong lắp sim số 0961912787 của Tạ Văn T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp sim 0981481523 của Vũ Đô T4.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày ngày 20/01/2026 giữa Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tạ Văn T, Trần Văn T2, Vũ Đô T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02, tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân